

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 84/2021/HS-ST
Ngày 21/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Bà Phạm Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn H sinh ngày 16/5/1994 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn H 1(đã chết) và bà: Lưu Thị L, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 11/2018/QĐ-XLHC ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã S - thành phố Hà Nội, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 7 Hà Nội, thời hạn 15 tháng; ngày 05/7/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1974 (có mặt)

Trú tại: Phạm Văn H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1966 (có mặt)

Trú tại: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Anh Phạm Nguyên H3, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Anh Nguyễn Chất T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

- Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/6/2021, Vũ Văn H đi bộ một mình trên đường ĐT 455 từ xã A về hướng xã Đ. Khi đi đến khu vực trước cửa Quỹ tín dụng nhân dân xã Đ thuộc địa bàn thôn A, xã A, huyện Q, H nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát 17F5-4375 của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1974, trú tại thôn A, xã A, huyện Q dựng ở dưới lòng lề đường, đầu xe quay hướng xã Đ, đuôi xe quay hướng xã A. Thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, xung quanh không có ai để ý, H liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H tiến đến ngồi lên xe, chân trái gạt chân chống phụ của xe, tay phải vặn mở khóa điện, đề nổ máy xe rồi điều khiển xe đi về hướng ngã tư V, xã A để đi tiêu thụ xe. Do không tìm được nơi tiêu thụ xe nên H điều khiển xe đi về hướng xã A1. Khi đi đến đoạn đường gần điểm gác đê của xã A1, H dừng lại, mở cốp xe nhưng không thấy tài sản gì. H dùng tay bẻ 02 gáo gương chiếu hậu của xe vất xuống sông H2 rồi tiếp tục dùng tay lay và tháo chiếc biển kiểm soát của xe để lên giỏ xe và tiếp tục điều khiển xe đi về hướng xã T, huyện T để tìm gặp Phạm Nguyên H3, sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã T, huyện T nhờ H3 đi cầm cố chiếc xe trên. Khi gặp H3, H nói “*Anh xem cầm cố giúp em con xe*”, H3 hỏi “*Xe ở đâu, có giấy tờ không?*”. H đáp “*Xe của nhà em, giấy tờ mẹ em cầm nên không có ở đây*”. H3 nói xe không có giấy tờ thì cầm được ít tiền lắm. Sau đó, H3 điều khiển xe chở H ra quán ăn Báo Lan thuộc thôn Đ, xã D, huyện T. Khi đến quán, gặp chủ quán là chị Đỗ Thị L, sinh năm 1970, trú tại thôn Đ, xã D, huyện T để cầm cố chiếc xe. Chị L hỏi nguồn gốc chiếc xe thì H3 nói xe của nhà nhưng không đem theo giấy tờ. Chị L đồng ý cầm chiếc xe với số tiền 600.000 đồng. H dắt xe vào trong quán chị L, còn H3 viết vào sổ của Chị L về việc cầm xe, nhận số tiền 600.000 đồng từ chị L. Sau đó, H3 đưa tiền cho H rồi hai người gọi taxi đi về xã A, huyện Q hết 200.000 đồng, số tiền còn lại H và H3 đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, do không có phương tiện đi lại nên H3 nói với H: “*Để anh chuộc xe ra lấy phương tiện đi lại khi nào em có tiền thì đến gặp anh lấy lại xe*”, H đồng ý.

Khoảng 15 giờ ngày 22/6/2021, H3 đi xe đạp đến xã Đ rồi điện thoại cho bạn là Nguyễn Chất T, sinh năm 1987, trú tại xóm X, xã N, huyện Đ bảo T đến đón H3 ở đâu xã Đ, huyện Quỳnh Phụ để đến nhà trọ T chơi. Khoảng 05 phút sau,

T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, không rõ biển kiểm soát đến đón H3. H3 để xe đạp ở khu vực nghĩa trang gần cây xăng xã Đ rồi lên xe T chở về nhà trọ của T ở xã Đ chơi. Tại đây, H3 kể với T là ngày 21/6/2021 có cầm cố 01 chiếc xe mô tô và bảo T cho H3 mượn tiền để chuộc xe, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở H3 ra khu vực nghĩa trang gần cây xăng xã Đ lấy xe đạp rồi chở cả xe đạp và H3 đi về nhà H3 ở xã T, huyện T cất xe đạp. Theo chỉ dẫn của H3, T điều khiển xe mô tô chở H3 đi đến quán ăn của Chị L để chuộc lại xe mô tô. Khi đến quán nhà chị L, T đứng ngoài và đưa cho H3 mượn số tiền 650.000 đồng. H3 đi vào quán đưa cho Chị L số tiền trên để chuộc xe mô tô rồi điều khiển xe đi trước, T đi sau. Khi đi đến khu vực cổng T thuộc xã D, huyện T, H3 cầm chiếc biển số xe ở giỏ xe vứt xuống mé đường rồi điều khiển xe đến cây xăng cách nhà Chị L khoảng 02 đến 03 km thì T bảo dừng xe vào đổ xăng. Cùng lúc này T bảo có việc phải về gấp nên đưa cho H3 30.000 đồng để H3 đổ xăng vào xe mô tô của Thịnh, còn T lấy xe mô tô mà H3 vừa chuộc đi về trước.

Ngày 21/6/2021, chị Nguyễn Thị M có đơn trình báo gửi đến Cơ quan Công an đề nghị giải quyết.

Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 17F5-4375, số máy C100ME-8207202, số khung C100M-8207202, đã qua sử dụng, có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 21/6/2021) là 4.133.333 đồng (*Bốn triệu một trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*).

Cáo trạng số 84/CT-VKSQP ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị hại chị Nguyễn Thị M khai khoảng 10 giờ ngày 21/6/2021 chị bị mất 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát 17F5-4375, chiếc xe này là của anh H1 (chồng chị). Hiện nay chị đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát 17F5-4375, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường, chị đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H khai ngày 21/6/2021 chị Nguyễn Thị M là vợ anh có bị mất 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát 17F5-4375, nguồn gốc chiếc xe này là của anh, anh mua từ năm 2001, hiện chiếc xe do chị Mai là người sử dụng. Hiện nay gia đình anh đã nhận lại chiếc xe, anh không yêu cầu bị cáo H1 phải bồi thường.

- Bị cáo Vũ Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173

Bộ luật Hình sự; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/6/2021. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo Vũ Văn H không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 135-169). Phù hợp với Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại: chị Nguyễn Thị M (bút lục số: 01; 96-101); Biên bản làm việc, Sơ đồ xác định vị trí tài sản bị trộm cắp do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 23/6/2021 tại thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Sơ đồ vị trí tài sản bị trộm cắp do bị cáo Vũ Văn H tự vẽ (bút lục số: 09-12); Biên bản giao nhận, tạm giữ đồ vật tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 22/6/2021 tại Công an huyện Quỳnh Phụ (bút lục số: 13); Biên bản truy tìm vật chứng do Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 22/6/2021 và ngày 25/6/2021, truy tìm chiếc biển kiểm soát và 02 gương chiếu hậu của xe mô tô (bút lục số: 18, 19, 47); Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Văn H; anh Phạm Nguyên H3; anh Nguyễn Chát T; chị Đỗ Thị L (bút lục số: 102-134); Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 22), cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 21/6/2021, tại khu vực đường ĐT 455 trước cửa Quỹ tín dụng nhân dân xã Đ thuộc địa bàn thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Vũ Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát 17F5-4375, trị giá 4.133.333 đồng, của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1974, trú tại thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Hành vi của bị cáo Vũ Văn H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173

Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản bị cáo đã dùng thủ đoạn lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song vì lười lao động, muốn kiếm tiền dễ dàng nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy hành vi của bị cáo đáng bị lên án.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên cần xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại không phải là tài sản có giá trị lớn, được định giá là 4.133.333 đồng do đó bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội

của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng, bị cáo thuộc hộ nghèo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chị Mai đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cùng biển kiểm soát 17F5-4375 cho chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1974, trú tại thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Đối với chị Đỗ Thị L, sinh năm 1970, cư trú tại thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình, kết quả điều tra xác định: Chị L có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ; khi cầm cố xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 17F5-4375 cho H3, Chị L không biết đó là tài sản trộm cắp; tuy nhiên lúc cầm cố xe H3 bảo xe không đem theo giấy tờ nhưng Chị L vẫn cầm cố cho H3, hành vi trên đã vi phạm khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Công an huyện Quỳnh Phụ đã xử lý hành chính đối với Chị L là phù hợp.

Đối với Phạm Nguyên H3, sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình và Nguyễn Chất T, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, kết quả điều tra xác định: Khi Hịu đến nhờ H3 cầm cố hộ xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 17F5-4375 thì H3 không biết xe mô tô đó là tài sản do Hịu trộm cắp mà có. T cho H3 mượn số tiền 650.000 đồng để chuộc xe mô tô trên, T không biết xe đó là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra không xử lý đối với H3, T là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn H thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H **01 (một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/6/2021.
3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.
4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn H được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2021); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ; VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Doanh